

Bản án số: 463/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 08- 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó;

Ông Nguyễn Bền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐHPT-DS ngày 04 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Tấn N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có mặt; anh N vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 18/04/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày: chị và anh Lê Tấn N chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu sống hạnh

phúc. Đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, từ đó vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Tấn N.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Hà Nam K - sinh ngày 26/06/2016, hiện nay cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là anh Lê Tấn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Lê Tấn N; Về con chung, giao con chung tên Lê Hà Nam K - sinh ngày 26/06/ 2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Tấn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Tấn N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt anh Lê Tấn N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Lê Tấn N có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và đầu năm 2019 anh N đã bỏ về nhà mẹ ruột sống, từ đó anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh N đã được Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng

đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và cũng không có thể hiện biện pháp nào để hàng gấn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T được ly hôn với anh N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Lê Hà Nam K - sinh ngày 26/06/2016 Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy yêu cầu này của chị T là có cơ sở, bởi từ khi chị T và anh N sống ly thân đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc con chung, cháu K vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Đồng thời cháu K có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Lê Hà Nam K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T với Lê Tấn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hà Nam K - sinh ngày 26/06/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Tấn N không phải cấp dưỡng nuôi chung do chị T không yêu cầu.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021787 ngày 23/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm